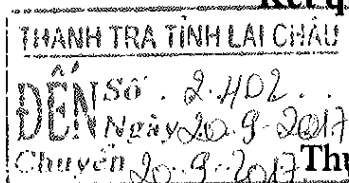


Số: 253/BC-UBND

Lai Châu, ngày 15 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý III, 9 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017**



Thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng năm 2017, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo kết quả thực hiện quý III, 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017 cụ thể như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2017

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Các cấp, các ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng¹.

Việc tổ chức tuyên truyền được các cấp, các ngành thực hiện bằng nhiều hình thức như: Biên soạn, phát hành tài liệu, duy trì chuyên trang, chuyên mục trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, duy trì việc tuyên truyền thông qua “Ngày Pháp luật”... Trong quý các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền 09 đợt với 933 lượt người². Qua công tác quán triệt, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục tạo

¹ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Văn bản chỉ đạo số 761/CV-TU, ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng”; Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 11/5/2017 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch 1753/KH-UBND, ngày 31/12/2013 về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 – 2014; Kế hoạch số 1623/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020).

² Sở Tư pháp 01 đợt = 40 lượt người; Sở Kế hoạch & Đầu tư 04 đợt = 343 lượt người; Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn 01 đợt = 198 lượt người; UBND huyện Than Uyên 02 đợt = 117 lượt người; sở Y tế 01 đợt = 235 lượt người.

sự chuyển biến về tư tưởng, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa tham nhũng.

Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 79-BC/BCSD ngày 03/7/2017 về kết quả tự kiểm tra tình hình, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng và sai phạm, tội phạm kinh tế qua công tác kiểm toán công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/01/2011 – 31/3/2017, phục vụ đoàn kiểm tra số 1 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại tỉnh Lai Châu. UBND tỉnh đã ban hành 05 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo các cấp các ngành triển khai thực hiện³.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, các thủ tục hành chính cần giải quyết; đầu tư xây dựng cơ bản.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong quý, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, ngày 23/8/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành rà soát, sửa đổi bổ sung, quy định cụ thể, các chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quy chế quản lý chi tiêu nội bộ, đảm bảo theo đúng quy định và thực hành tiết kiệm.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập. Qua đó đã nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng kinh phí tài sản nhà nước.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh không có cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng tiền, tài sản có nguồn gốc từ ngân sách nhà

³ Kế hoạch 993/KH-UBND ngày 01/6/2017 triển khai đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020” của Bộ Nội vụ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 V/v công bố kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của các Sở, ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố; Kế hoạch số 1623/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020); Kế hoạch số 1624/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, ngày 23/8/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

nước làm quà tặng và không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức phải nộp lại quà tặng do việc nhận quà không đúng quy định.

2.4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành thường xuyên quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Trong Quý III có 02 cơ quan thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 03 công chức⁴ theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

2.6. Thực hiện minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/TT-TTCT, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về kê khai và công khai tài sản, thu nhập. Các đơn vị trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các quy định về minh bạch tài sản. Trong quý trên địa bàn tỉnh không có trường hợp nào phải tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Các cấp, các ngành luôn thực hiện nghiêm túc Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng đối với 01 vụ việc đã được Tòa án nhân dân xét xử⁵ (Văn bản số 1552/UBND-NC, ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh)

2.8. Thực hiện cải cách hành chính

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính đã phê duyệt, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình như: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán

⁴ Sở Khoa học & Công nghệ, 02 công chức, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01 công chức

⁵ Lê Hoài Sơn (Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngáo, huyện Sìn Hồ) và Hà Văn Thém (Nguyên kế toán trưởng tiểu học số 2 xã Tả Ngáo, huyện Sìn Hồ) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 49,2 triệu đồng. Kết án Lê Hoài Sơn 06 năm 03 tháng tù giam; Hà Văn Thém 03 năm tù giam

bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính công... Tiếp tục thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước để giải quyết công việc liên quan đến các tổ chức và cá nhân tiếp tục được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện

Tổ chức hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2017 và công bố chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố..

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư và hoạt động có hiệu quả. Hầu hết các sở, ban, ngành triển khai hệ thống thư điện tử phục vụ cho công việc của cơ quan, đơn vị; việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng tiếp tục được các cấp, các ngành thực hiện đến nay 100% các đơn vị trên địa bàn trung tâm huyện, thành phố đã thực hiện chi trả lương và các khoản thanh toán cá nhân qua tài khoản ngân hàng. Chưa thực hiện việc trả lương qua tài khoản tại ngân hàng ở một số xã và các đơn vị đóng trên địa bàn xã, lý do điều kiện đi lại khó khăn, cách xa so với trung tâm nên chưa lắp đặt được hệ thống máy ATM.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả công tác thanh tra

Trong quý, các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện 57 cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành, thanh tra trách nhiệm về Thanh tra, khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại 151 tổ chức, cá nhân (kỳ trước chuyển sang 16 cuộc; triển khai mới 41 cuộc). Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế với tổng số tiền 1.807,4 triệu đồng, (trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 957,9 triệu đồng, khắc phục sửa chữa 756,04 triệu đồng, giảm trừ thanh quyết toán 93,46 triệu đồng); xử phạt vi phạm hành chính 153 triệu đồng; kiểm điểm trách nhiệm hành chính 04 tập thể, 13 cá nhân.

3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận 439 đơn, trong đó: Tố cáo 09 đơn, khiếu nại 02 đơn, kiến nghị phản ánh 428 đơn.

Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo các cơ quan hành chính nhà nước phải giải quyết là 03 vụ, gồm: 01 vụ khiếu nại (kỳ trước chuyển sang); 02 vụ tố cáo. Đã giải quyết 01 vụ khiếu nại, kết quả giải quyết khiếu nại sai. Còn 02 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Y tế đang được xác minh, giải quyết.

Đối với đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng:

Trong quý trên địa bàn tỉnh không phát sinh đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quý triển khai 06 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại 08 đơn vị (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc tại 06 đơn vị, trong kỳ báo cáo 02 cuộc 02 đơn vị), ban hành kết luận 04 cuộc tại 06 đơn vị, còn 02 cuộc tại 02 đơn vị đang trong quá trình thanh tra. Qua thanh tra đã yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra trong kết luận thanh tra, kiểm tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành làm tốt việc phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể... đã tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tới các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHƯNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG.

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra ở các cấp, các ngành tiếp tục được tăng cường chỉ đạo; vai trò trách nhiệm của xã hội trong phát hiện các hành vi tham nhũng luôn được phát huy.

So với thời điểm quý trước, trong quý III các cơ quan, tổ chức chưa phát hiện hành vi tham nhũng, không phát sinh đơn thư liên quan đến tham nhũng.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Kết quả, hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo sát sao các cấp, ngành tập trung làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân góp phần đấu tranh có hiệu quả với hành vi tham nhũng.

Các văn bản quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; cải cách hành chính đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng ban hành để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều tiến bộ, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan: Chuyển đổi vị trí công tác; công khai

các hoạt động trong cơ quan, đơn vị; việc thực hiện chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao

2.2. Một số hạn chế, yếu kém

Công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, chưa phát hiện hành vi tham nhũng. Việc thực hiện một số giải pháp phòng, ngừa tham nhũng hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo còn có mặt hạn chế, nội dung báo cáo còn chung chung, chưa phản ánh hết tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

2.3 Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Chất lượng đội ngũ công chức tham mưu trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và công tác thanh tra nói chung có mặt còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên ngành trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thường xuyên, kịp thời.

Phần 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG NĂM 2017

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Các cấp, các ngành tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng⁶.

Việc tổ chức tuyên truyền được các cấp, các ngành thực hiện bằng nhiều hình thức như: Biên soạn, phát hành tài liệu, duy trì chuyên trang, chuyên mục trên Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử

⁶ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014; Văn bản chỉ đạo số 761/CV-TU, ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng”; Kế hoạch số 96-KH/TU ngày 11/5/2017 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch 1753/KH-UBND, ngày 31/12/2013 về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 – 2014; Kế hoạch số 1623/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020).

tính, duy trì việc tuyên truyền thông qua “Ngày Pháp luật”... Trong 9 tháng đầu năm các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền 801 lượt với 28.116 lượt người⁷, triển khai tổ chức 01 lớp tập huấn với 112 người là trưởng các phòng ban chuyên môn, hiệu trưởng, kế toán các trường học; Chủ tịch, kế toán tại UBND xã, thị trấn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại UBND huyện Tân Uyên. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục đào tạo đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo theo Kế hoạch 1753/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh, trong năm 2017 các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn đã thực hiện giảng dạy nội dung phòng, chống tham nhũng cho 332 lớp với 12.019 học sinh, sinh viên, học viên⁸. Qua công tác quán triệt, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiếp tục tạo sự chuyển biến về tư tưởng, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa tham nhũng.

Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 79-BC/BCSD ngày 03/7/2017 về kết quả tự kiểm tra tình hình, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng và sai phạm, tội phạm kinh tế qua công tác kiểm toán công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/01/2011 – 31/3/2017, phục vụ đoàn kiểm tra số 1 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại tỉnh Lai Châu. UBND tỉnh đã ban hành 16 văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo các cấp các ngành triển khai thực hiện⁹.

⁷ Sở Tư pháp 21 lượt = 2.040 người, Sở Khoa học & Công nghệ 01 lượt = 46 người; Sở Kế hoạch & Đầu tư 07 lượt = 530 người; Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn 03 lượt = 610 người; Sở Công thương 01 lượt = 85 người; Sở Tài nguyên & Môi trường 01 lượt = 153 người; UBND huyện Than Uyên 02 lớp = 117 người; UBND huyện Tân Uyên 772 lượt = 24.300 người; sở Y tế 01 lượt = 235 người.

⁸ Sở Giáo dục & Đào tạo 274 lớp 8.501 học sinh; Trường Cao đẳng Cộng đồng 04 lớp với 77 sinh viên; Trường Trung cấp Y tế 03 lớp với 89 sinh viên; trường Trung cấp Nghề dân tộc nội trú 06 lớp với 106 học sinh, sinh viên; Trường Chính trị tỉnh 10 lớp với 745 học viên; Trung tâm BDCT các huyện: Sin Hồ 7 lớp với 533 học viên, Tân Uyên 8 lớp với 480 học viên, Phong Thổ 4 lớp với 242 học viên, Than Uyên 2 lớp với 276 học viên, Mường Tè 8 lớp với 578 học viên, Thành phố 01 lớp với 78 học viên, Tam Đường 5 lớp 284 học viên.

⁹ Quyết định 1667/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 v/v phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2017; Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 ban hành quy định về thực hiện phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2017 – 2020; Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 v/v phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Văn bản số 43/UBND-NC, ngày 10/01/2017 chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/NĐ-CP, Nghị định số 150/NĐ-CP; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2017; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2015; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 v/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách địa phương năm 2017; Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân tỉnh về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020; Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 28/4/2017 v/v nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch 993/KH-UBND ngày 01/6/2017 triển khai đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020” của Bộ Nội vụ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 v/v công bố kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Kế hoạch số 1623/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020); Kế hoạch số 1624/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh

Thanh tra tỉnh phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy nắm tình hình PCTN tại Sở Nội vụ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với việc thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở. Tập trung công khai các lĩnh vực như: Dự toán, quyết toán ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; chương trình, kế hoạch thanh tra; chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính và người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;...

Việc công khai được các cơ quan, đơn vị thực hiện bằng nhiều hình thức, ban hành văn bản thông báo hoặc đưa tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các cấp các ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn ở một số lĩnh vực như: Quy định mức trích từ các khoản thu hồi qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; Mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) trích để nộp lại cho tổ chức thu phí, lệ phí; phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán thu chi ngân sách địa phương, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập. Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong quy chế quản lý chi tiêu nội bộ đảm bảo nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; Văn bản số 3424/TTCP-C.IV ngày 27/12/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc nắm tình hình báo cáo việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp tết Đinh Dậu năm 2017. UBND tỉnh ban hành Văn bản số 04/UBND-NC ngày 03/01/2017 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát và báo cáo việc tặng quà và nhận quà không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp tặng quà và nhận quà không đúng quy định.

2.4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành thường xuyên quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007

của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Việc thực hiện các quy tắc giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức trách nhiệm, có thái độ xử sự đúng mực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ tạo môi trường văn minh, lịch sự trong các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị chưa có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức viên chức.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, ngành tiếp tục rà soát và xây dựng kế hoạch, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo văn bản số 43/UBND-NC ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ. Trong 9 tháng đầu năm 2017 có 07 cơ quan, đơn vị tiến hành chuyển đổi vị trí công tác cho 110 công chức, viên chức¹⁰.

2.6. Thực hiện minh bạch tài sản và thu nhập

Năm 2016, tỉnh Lai Châu có 67/67 cơ quan, đơn vị phải tổ chức kê khai tài sản, thu nhập. Kết quả 100% các cơ quan, đơn vị đã thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập. Tổng số người phải kê khai tài sản thu nhập là 6.265 người (tăng 119 người so với năm 2015 do bổ nhiệm mới, chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng mới công chức cấp xã về chức danh tư pháp hộ tịch, địa chính xã; giảm 155 người do năm 2015 một số cơ quan, đơn vị phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai đối với người đang hợp đồng lao động, nghỉ hưu, thôi việc). Trong đó, số người thuộc diện Trung ương quản lý là 04 người; số người thuộc diện Tỉnh ủy quản lý là 290 người; số người thuộc diện đơn vị quản lý là 5.971. Các cơ quan, đơn vị đã tiến hành công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết 3.192 bản, công khai bản kê khai tại cuộc họp là 3.073 bản. Đến thời điểm báo cáo, tỉnh Lai Châu chưa có trường hợp nào phải tiến hành xác minh tài sản, thu nhập.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, truy tố, xét xử 02 vụ án với 04 bị can về hành vi “lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” với số tiền 28.709 triệu đồng. (01 vụ việc thuộc thẩm quyền xử lý của Tập đoàn Công nghiệp cao

¹⁰ Sở Kế hoạch & Đầu tư 08; Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn 03; Sở Công Thương 05; Sở Tài nguyên & Môi trường 03; UBND huyện Than Uyên 22, UBND huyện Tân Uyên 67; Sở Khoa học & Công nghệ 02.

su Việt Nam). 01 vụ việc thuộc thẩm quyền xử lý UBND tỉnh Lai Châu đã có văn bản số 1552/UBND-NC, ngày 22/8/2017 v/v xử lý trách nhiệm người đứng đầu đối với cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

2.8. Thực hiện cải cách hành chính

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2016; Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2017, Kế hoạch số 767/KH-UBND ngày 28/4/2017 nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 – 2020. Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách hành chính công;... rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp, ban hành thủ tục mới đáp ứng tình hình thực tiễn. Các thủ tục hành chính liên quan đến giữa người dân và doanh nghiệp các cơ quan đơn vị đều niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc đăng tải trên trang điện tử và được kết nối với cổng thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu, thực hiện. Kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu đạt 67,41 điểm, xếp vị trí thứ 53/63 tỉnh, thành phố (tăng 05 hạng so với năm 2015)

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính.

Các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã triển khai, áp dụng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” để giải quyết các công việc liên quan đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Đến nay toàn tỉnh có 136 đơn vị (cấp sở 20/20 đơn vị, cấp huyện 08/08 đơn vị, cấp xã 108/108 đơn vị) giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tổng số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 1.589 TTHC (Cấp tỉnh:1224 TTHC, cấp huyện 230 TTHC, cấp xã 135 TTHC).

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước được quan tâm đầu tư. 100% các sở, ban, ngành của tỉnh được triển khai hệ thống điện tử phục vụ công việc; các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng; 100% cơ quan, đơn vị sử dụng mạng LAN trong trao đổi công việc. Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001:2008 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã có 152 đơn vị đang áp dụng và duy trì HTQLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008, bao gồm; Đơn vị cấp tỉnh: 48 đơn vị (24 sở, ngành; 14 chi cục, 10 trung tâm thuộc sở); Đơn vị cấp huyện: 41 đơn vị (8 huyện và thành phố, 33

phòng chuyên môn thuộc huyện và thành phố); Đơn vị cấp xã (xã, phường, thị trấn): 63 đơn vị.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay 100% các đơn vị trên địa bàn trung tâm huyện, thành phố đã thực hiện chi trả lương và các khoản thanh toán cá nhân qua tài khoản ngân hàng. Chưa thực hiện việc trả lương qua tài khoản tại ngân hàng ở một số xã và các đơn vị đóng trên địa bàn xã, lý do điều kiện đi lại khó khăn, cách xa so với trung tâm nên chưa lắp đặt được hệ thống máy ATM.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả công tác thanh tra

Trong 9 tháng đầu năm, các cấp, các ngành thực hiện 129 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm tại 351 tổ chức, cá nhân (trong đó có 27 cuộc năm 2016 chuyển sang, 102 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo; 10 cuộc đột xuất; 119 cuộc theo kế hoạch (trong đó có 94 cuộc theo kế hoạch năm 2017 đạt 70% kế hoạch)). Qua kết luận 113 cuộc đã phát hiện 81 đơn vị có vi phạm, nội dung vi phạm chủ yếu: Chi sai chế độ, chính sách; lập dự toán sai định mức; nghiệm thu thanh toán sai khối lượng; kinh doanh hàng hóa, thực phẩm hết hạn sử dụng; sử dụng đất không đúng mục đích; đăng ký thông tin thuê bao chưa đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định; một số doanh nghiệp chưa đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động... Tổng số tiền vi phạm 11.905,17 triệu đồng (trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 8.471,02 triệu đồng, đã thu 5.588,29 triệu đồng đạt 66%; khắc phục, sửa chữa 340,06 triệu đồng; giảm trừ qua thanh toán, quyết toán 3.094,09 triệu đồng); tiêu hủy hàng hóa trị giá 0,35 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính 271,20 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 07 tập thể, 27 cá nhân

Qua công tác thanh tra, các cấp, các ngành trong tỉnh chưa phát hiện hành vi, vụ việc có liên quan đến tham nhũng.

3.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận 1.244 đơn, trong đó: Tố cáo 17 đơn, khiếu nại 10 đơn, kiến nghị phản ánh 1.217 đơn.

Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo các cơ quan hành chính nhà nước phải giải quyết là 09 vụ, gồm: 04 vụ khiếu nại; 05 vụ tố cáo (01 vụ năm 2016 chuyển sang). Đã giải quyết 07/09 vụ, trong đó:

- 04 vụ khiếu nại: 01 vụ khiếu nại đúng, 01 vụ khiếu nại đúng một phần, 02 vụ khiếu nại sai.

- 03 vụ tố cáo: 01 vụ người tố cáo rút nội dung tố cáo; 02 vụ tố cáo sai.

Còn 02 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Y tế đang được xác minh, giải quyết.

Đối với đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng:

Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh không phát sinh đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng.

3.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra, truy tố, xét xử 02 vụ án có liên quan đến hành vi tham nhũng (năm 2016 chuyển sang) với số tiền 28.709 triệu đồng¹¹.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Toàn tỉnh đã triển khai 15 cuộc thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng tại 18 đơn vị (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc tại 04 đơn vị, trong kỳ báo cáo 11 cuộc 14 đơn vị), đã ban hành kết luận 13 cuộc tại 16 đơn vị, còn 02 cuộc tại 02 đơn vị đang trong quá trình thanh tra. Qua thanh tra, các tổ chức thanh tra đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước số tiền 23,7 triệu đồng¹². Yêu cầu thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra trong kết luận thanh tra, kiểm tra.

5. Phát huy vai trò của xã hội về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành làm tốt việc phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể... đã tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tới các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

6. Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiến hành tổ chức sơ kết thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 giai đoạn 2 (2012 – 2016) theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/10/2012, đã ban hành Báo cáo kết quả sơ kết số 197/BC-UBND ngày 17/7/2017 gửi Thanh tra Chính phủ. Ban hành Kế hoạch số 1623/KH-UBND ngày 30/8/2017 v/v thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020).

¹¹ Vụ 1: Phạm Duy Khương (Nguyên trưởng phòng tài chính kế toán công ty cổ phần cao su Lai Châu) và Nguyễn Thị Tám (Nguyên thủ quỹ công ty cổ phần cao su Lai Châu) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 28.660 triệu đồng. Kết án Phạm Duy Khương tù chung thân, Nguyễn Thị Tám 03 năm tù giam.

Vụ 2: Lê Hoài Sơn (Nguyên hiệu trưởng trường tiểu học số 2 xã Tả Ngáo, huyện Sìn Hồ) và Hà Văn Thêm (Nguyên kế toán trưởng tiểu học số 2 xã Tả Ngáo, huyện Sìn Hồ) lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản số tiền 49,2 triệu đồng. Kết án Lê Hoài Sơn 06 năm 03 tháng tù giam; Hà Văn Thêm 03 năm tù giam.

¹² Thanh tra huyện Mường Tè kiến nghị thu hồi 21,7 triệu đồng tại UBND xã Bum Nưa, Thanh tra huyện Tam Đường kiến nghị thu hồi 2,0 triệu đồng tại UBND xã Sơn Bình.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra ở các cấp, các ngành tiếp tục được tăng cường chỉ đạo; vai trò trách nhiệm của xã hội trong phát hiện các hành vi tham nhũng luôn được phát huy.

So với thời điểm kỳ báo cáo trước trong 9 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc, vụ án tham nhũng. *(02 vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh xét xử từ năm 2016 chuyển sang)*

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Kết quả, hiệu quả trong phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân góp phần đấu tranh có hiệu quả với hành vi tham nhũng.

Các văn bản quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; cải cách hành chính đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng ban hành để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương.

Công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều tiến bộ, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan; việc kê khai tài sản thu nhập, chuyển đổi vị trí công tác, cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; chế độ định mức tiêu chuẩn thực hiện theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng luôn được quan tâm chỉ đạo sát sao

2.2. Một số hạn chế, yếu kém

Công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, chưa phát hiện hành vi tham nhũng. Việc thực hiện một số giải pháp phòng, ngừa tham nhũng hiệu quả chưa cao.

Một số vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý chủ yếu thông qua đơn thư tố giác của công dân.

Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo còn có mặt hạn chế, nội dung báo cáo còn chung chung, chưa phản ánh hết tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

2.3 Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

Chất lượng đội ngũ công chức tham mưu trong công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và công tác thanh tra nói chung có mặt còn

hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên ngành trong việc phát hiện hành vi tham nhũng.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại một số cơ quan đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

3.1. Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới

Trong thời gian tới tình hình tham nhũng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh, có thể xảy ra với tính chất tinh vi và phức tạp ở nhiều lĩnh vực

3.2. Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh

Trước tình hình hiện nay việc tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: Đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm tài sản công; dịch vụ công; công tác quản lý tài chính ngân sách; Công tác luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức... Từ đó cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, tự kiểm tra.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

2. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Lai Châu về việc “tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Văn bản chỉ đạo số 761-CV/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy Lai Châu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Kế hoạch số 1624/KH-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng,

chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 1623/KH-UBND, ngày 30/8/2017 v/v thực hiện chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 giai đoạn 3 (2017 – 2020).

3. Chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trong năm học 2017-2018; báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 theo Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng khi có văn bản hướng dẫn Thanh tra Chính phủ.

5. Chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tố cáo của công dân nhất là đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành với Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí, các doanh nghiệp trong tỉnh phát huy vai trò trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; phối hợp với các cơ quan điều tra, khởi tố, xét xử kịp thời ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan khi để xảy ra tham nhũng.

7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng chống, tham nhũng theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Thanh tra Chính phủ tiếp tục quan tâm bố trí giảng viên hỗ trợ tỉnh trong việc đào tạo, bồi dưỡng cho công chức làm công tác phòng, chống tham nhũng để nâng cao tác nghiệp, kỹ năng trong thực thi nhiệm vụ.

Sớm ban hành Thông tư quy định việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh.

Trên đây là báo cáo công tác phòng chống tham nhũng Quý III, 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục I.V - Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/8/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 253 /BC- UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	933
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	9
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	8
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	6
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	3
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		0
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		0
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0

44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		0
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/8/2017)

(Kèm theo Báo cáo số: 253 /BC- UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	16
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		0
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	28.116
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	801
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	2
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		0
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	18
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	1
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	15
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	2

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	23,7
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	23,7
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		0
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	110
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		0
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		0
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		0
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100

	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		0
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		0
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	2
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	4
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		0
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	2
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	4
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	2
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	1
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	1

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		0
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	28709
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	79
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0